

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THAH HÓA**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 3 - 2022

V/v: Ly hôn, trAh chấp nuôi con khi ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THAH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng và ông Trần Xuân Ah.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh ThAh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh ThAh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị LA - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh ThAh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022, về: Ly hôn, trAh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị Q - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm T, xã Ng, huyện Ng, tỉnh Nghệ A.

2. Bị đơn: Ah Lê ThAh V - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Tr, tỉnh ThAh Hóa.

Tại phiên tòa chị Q có đơn xin vắng mặt; Ah V có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị Q trình bày:*

- Về Hôn nhân: Chị và Ah Lê ThAh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức cưới vào tháng 3/2007 và được UBND xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ A cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/02/2007. Sau khi cưới vợ chồng chung sống được ba tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do Ah V thường hay uống rượu, không chịu làm ăn nên vợ chồng hay cãi nhau. Đến tháng 4/2014 Ah V cầm ấm Tr ném vào tay chị làm rách da chảy máu, vào tháng 8/2015 Ah V dùng điều cày đánh vào đầu chị chảy máu phải đi khâu 6 mũi. Cuộc

sống vợ chồng liên tục cãi nhau, đánh nhau, cho đến ngày 06/3/2020 Ah V đuổi chị ra khỏi nhà và chị với hai con về ở nhà bố mẹ đẻ trong tỉnh Nghệ A cho đến nay, từ đó vợ chồng sống ly thân không qua tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân đã lâu nên chị xin được ly hôn Ah Lê Thị Ah V.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị ThAh A, sinh ngày 17/12/2007 và Lê ThAh Tr, sinh ngày 13/01/2020. Hiện nay hai cháu khỏe mạnh bình thường và đang ở với chị. Nay ly hôn nguyện vọng của chị là xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu Ah V cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Nếu trường hợp Ah V có nguyện vọng nuôi con thì chị đồng ý giao cháu ThAh A cho Ah V nuôi dưỡng, còn chị nuôi cháu ThAh Tr, nếu mỗi người nuôi một cháu thì không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản*: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải Q.

* *Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn Ah Lê Thị Ah V trình bày*:

- *Về hôn nhân*: Ah với chị Hà Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới vào tháng 3/2007 và được UBND xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ A cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường nhưng cũng hay va chạm và cãi nhau, vào tháng 4/2014 Ah cầm ấm Tr ném vào tay chị Q làm rách da chảy máu, cho đến tháng 8/2015 vợ chồng tiếp tục cãi nhau do Ah không làm chủ được bản thân nên Ah cầm điều cày ném vào đầu chị Q làm chảy máu và phải đưa vào bệnh viện khâu 5, 6 mũi vết thương, sau đó vợ chồng bình thường quay về quê sinh con thứ hai vào năm 2020, sinh con được 02 tháng chị Q xin Ah được đưa con vào quê Nghệ A chơi, Ah khuyên ngăn không được nên uống rượu và Ah có cầm 02 cái bát ném vào tường và bỏ xuống bếp ngủ, do chị Q xuống ngủ cùng Ah, Ah tỉnh dậy thấy chị Q nằm cạnh nên đã chửi bới và dùng tay tát 3, 4 cái vào mặt chị Q và Ah nói hai mẹ con mà đi thì đi luôn và biến đi, Sáng ngày 06/3/2020 chị Q nhờ em trai Ah chở ra Quốc lộ bắt xe về Nghệ A. Từ đó chị Q không quay về chung sống với Ah nữa, thỉnh thoảng Ah có vào thăm con nhưng không gặp chị Q. Nay chị Q có đơn xin ly hôn, Ah xét thấy tuy thời gian ly thân đã lâu nhưng tình cảm vợ chồng vẫn còn nên Ah xin được đoàn tụ để nuôi dạy con. Nếu chị Q cứ cương Q xin ly hôn thì tùy chị Q và Ah đề nghị giải Q theo pháp luật.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị ThAh A, sinh ngày 17/12/2007 và Lê ThAh Tr, sinh ngày 13/01/2020. Hiện nay hai cháu khỏe mạnh bình thường và đang ở với chị Q trong Nghệ A. Nếu vợ chồng ly hôn nguyện vọng của Ah là xin được nuôi dưỡng cháu ThAh A, còn giao cháu ThAh Tr cho chị Q

nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do mỗi người nuôi một cháu nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con và Ah không yêu cầu Tòa án giải Q.

- Về tài sản: Ah V không yêu cầu Tòa án giải Q.

* Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tiến hành làm việc tại xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn nơi Ah chị sinh sống, theo thông tin cung cấp thì được biết: Chị Q và Ah V là vợ chồng, kết hôn năm 2007, chị Q không chuyển khẩu về địa phương. Mâu thuẫn vợ chồng địa phương không biết. Ah V sống tại địa phương, những cũng hay đi làm xa. Năm 2020 vợ chồng về quê sinh con thứ 2 chỉ được thời gian chị Q bế con bỏ đi cho đến nay, ở đâu không biết. Vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu ở Nghệ An từ nhỏ, còn cháu nhỏ đang ở với mẹ. Ah V chỉ khi say rượu mới hay cãi nhau, khi tỉnh rượu thì rất tốt, tài sản vợ chồng có gì địa phương không biết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát có qua điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đối với các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của chị Q là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Q được ly hôn Ah V; Về con chung, đề nghị giao cháu ThAh Tr cho chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu ThAh A cho Ah V được trực tiếp nuôi dưỡng; Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền và quá trình xử lý: Chị Q xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Ah V là bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Hà Thị Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử Q định xét xử vắng mặt đối với chị Q là phù hợp.

Chị Q có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Nên vụ án không tiến hành hòa giải được, theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Hà Thị Q và Ah Lê ThAh V kết hôn với nhau năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo ý kiến của chị Q, quá trình chung sống vợ chồng được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do Ah V thường hay uống rượu, không chịu làm ăn nên vợ chồng hay cãi nhau. Tháng 4/2014 Ah V cầm ấm Tr ném vào tay chị làm rách da chảy máu, tháng 8/2015 Ah V dùng điều cày đánh vào đầu chị chảy máu phải đi khâu 6 mũi. Cuộc sống vợ chồng liên tục cãi nhau, đánh nhau, cho đến ngày 06/3/2020 Ah V đuổi chị ra khỏi nhà và cũng từ đó chị về ở nhà bố mẹ đẻ trong Nghệ A cho đến nay, từ đó vợ chồng sống ly thân không quaA tâm đến nhau. Đối với Ah V mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ vì tình cảm vợ chồng vẫn còn và để nuôi dạy con.

Xét thấy: Ah V mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng qua lời khai của Ah và chị Q đều thể hiện mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ việc bắt đồng về quA điểm dẫn đến cãi nhau đánh nhau chị Q đã bị Ah V đánh 02 lần và phải đi bệnh viện điều trị, cả Ah và chị đều khai thống nhất sau khi Ah V đuổi, chị Q đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ ngày 06/3/2020 cho đến nay không quaA tâm đến nhau. Theo xác minh tại địa phương chị Q đã bỏ đi từ năm 2020 đến nay không về, Ah V khi say rượu thì hay cãi nhau. Ngoài ra trong suốt quá trình giải Q vụ án Ah V cũng không đưa ra được phương án để vợ chồng đoàn tụ. Đến nay chị Q vẫn tha thiết xin ly hôn, với lý do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được và thời giA ly thân đã lâu không còn quaA hệ gì về tình cảm.

Theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng cuộc sống, hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây chị Q đã thực sự không còn tình cảm với Ah V. Do đó nếu buộc Ah chị về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng khó cải thiện được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Q và căn cứ Điều 56 Luật HN&GD xử cho chị Q được ly hôn Ah V là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung là: Lê Thị ThAh A, sinh ngày 17/12/2007 và Lê ThAh Tr, sinh ngày 13/01/2020. Hiện nay hai cháu khỏe mạnh bình thường và đAg ở với chị Q. Nguyên vọng của chị Q là xin được nuôi cả hai con, trường hợp Ah V nuôi con thì chị xin nuôi cháu Tr, giao cháu A cho Ah V trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con do cả hai đều nuôi con nên không bên nào phải cấp dưỡng. Nguyên vọng của Ah V: Nếu vợ chồng ly hôn, Ah đề nghị Tòa án giải Q cho Ah trực tiếp nuôi dưỡng cháu ThAh A còn giao cháu ThAh Tr cho chị Q nuôi, nếu mỗi người nuôi một con thì không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy nguyện vọng được nuôi con của Ah, chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Hội đồng xét xử thấy rằng cả 02 cháu hiện đAg còn nhỏ, nên việc giao cả 02 cháu cho một người nuôi dưỡng sẽ rất khó khăn và không đảm bảo cho sự phát triển cũng như sinh hoạt của các cháu. Ah V lao động tự do, chị Q làm công nhân, cả hai đều có thu nhập đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con. Nên cần giao mỗi người nuôi 01 cháu là phù hợp. Hiện nay cháu A lớn hơn nên cần giao cho Ah V trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Tr nhỏ hơn và theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật HN&GD là con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, mà hiện nay cháu Tr chưa đủ 36 tháng tuổi, nên cần giao cho chị Q nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy cần áp dụng Điều 81 và 82 Luật HNGD giao cháu Tr cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu A cho Ah V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với sự phát triển về tâm sinh lý của các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người nuôi một cháu và Ah chị không yêu cầu giải Q, xét thấy Ah chị đều có việc làm và có thu nhập đủ sinh hoạt nuôi con. Nên Hội đồng xét xử không buộc các bên phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Q và Ah V không không yêu cầu Tòa án giải Q về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản.

[3] Về án phí: Chị Hà Thị Q là nguyên đơn trong vụ án nên buộc chị Q phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000^d.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Q.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Hà Thị Q và Ah Lê ThAh V.

2. Về nuôi con chung: Công nhận vợ chồng có 02 con chung là:

+ Lê Thị ThAh A - Sinh ngày 17 tháng 12 năm 2007;

+ Lê ThAh Tr - Sinh ngày 13 tháng 01 năm 2020.

2.1. Giao con chung Lê ThAh Tr, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2020 cho chị Hà Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Giao con chung Lê Thị ThAh A - Sinh ngày 17 tháng 12 năm 2007 cho Ah Lê ThAh V trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Chị Q, Ah V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

2.4. Chị Q, Ah V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị Q và Ah V không yêu cầu Tòa án giải Q.

4. Về án phí: Chị Hà Thị Q phải chịu 300.000^d tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000^d theo biên lai thu tiền số 0006463 ngày 21/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị Q đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Q và Ah V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, đối với Ah V kể từ ngày tuyên án, đối với chị Q kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh ThAh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã Nghĩa Hội (Ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Tuấn

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân được ly hôn Ah Hoàng Mỹ Lượng.

2. Về con chung: Chị Vân và Ah Lượng có 02 con chung là Hoàng Quốc Việt, sinh ngày 11/7/2013 và Hoàng Bảo Trâm, sinh ngày 20/02/2018, hiện nay chị Vân không có thai. Cả hai con hiện nay đều đAg sống với Ah Lượng. Giao cháu Quốc Việt cho Ah Lượng trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu bảo Trâm cho chị Vân trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở. Ah Lượng có nghĩa vụ giao cháu Bảo Trâm cho chị Vân trực tiếp nuôi dưỡng.

Trường hợp một bên không còn đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con thì bên còn lại có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải Q.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh ThAh Hóa theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0004299 ngày 22 tháng 12 năm 2021. Chị Vân đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án. Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh ThAh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Chi cục THA huyện Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Thịnh;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Tuấn